

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rèn kĩ năng viết chính tả :

- Chép lại chính xác đoạn văn 53 chữ trong bài *Cậu bé thông minh*.
- Từ đoạn chép mẫu trên bảng của GV, củng cố cách trình bày một đoạn văn : chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa và lùi vào một ô, kết thúc câu đặt dấu chấm ; lời nói của nhân vật đặt sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.
- Viết đúng và nhớ cách viết những tiếng có âm, vần dễ lẫn do ảnh hưởng của phương ngữ : *l / n* (MB), *an / ang* (MN).

2. Ôn bảng chữ :

- Điền đúng 10 chữ và tên của 10 chữ đó vào ô trống trong bảng (học thêm tên những chữ do hai chữ cái ghép lại : *ch*).
- Thuộc lòng tên 10 chữ đầu trong bảng.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng lớp viết sẵn đoạn văn HS cần chép ; nội dung bài tập (BT) 2a hay 2b (viết 2 lần).
- Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT3.
- VBT (nếu có).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - MỞ ĐẦU : GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của giờ học Chính tả, việc chuẩn bị đồ dùng cho giờ học (vở, bút, bảng,...), nhằm củng cố nền nếp học tập (đã hình thành từ lớp 2) cho các em.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Trong giờ Chính tả hôm nay, thầy (cô) sẽ hướng dẫn các em :

- Chép lại đúng một đoạn trong bài tập đọc mới học.
- Làm bài tập phân biệt các tiếng có âm, vần dễ viết lẫn : *n/l (an/ang)*.
- Ôn lại bảng chữ và học tên các chữ do nhiều chữ cái ghép lại.

2. Hướng dẫn HS tập chép

a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

- GV đọc đoạn chép trên bảng.
- Hai hoặc ba HS nhìn bảng đọc lại đoạn chép.
- GV hướng dẫn HS nhận xét. GV hỏi :
 - + *Đoạn này chép từ bài nào ? (Câu bé thông minh)*
 - + *Tên bài viết ở vị trí nào ? (Viết giữa trang vở)*
 - + *Đoạn chép có mấy câu ? (3 câu)*

Câu 1 : *Hôm sau ... ba mâm cỗ.*

Câu 2 : *Cậu bé đưa cho ... nói :*

Câu 3 : *Còn lại.*

+ *Cuối mỗi câu có dấu gì ? (Cuối câu 1 và câu 3 có dấu chấm. Cuối câu 2 có dấu hai chấm)*

+ *Chữ đầu câu viết như thế nào ? (Viết hoa)*

- Hướng dẫn HS tập viết vào bảng con (hoặc giấy nháp) một vài tiếng khó, VD : *chim sẻ, kim khâu, sắc, xẻ thịt (MB)*, hoặc : *nhỏ, bảo, cỗ, xẻ (MN)*. GV gạch chân những tiếng dễ viết sai ; yêu cầu HS : khi chép bài, không gạch chân các tiếng này. (*Lưu ý* : chép bài trong SGK)

b) *HS chép bài vào vở. GV theo dõi, uốn nắn.*

c) *Chấm, chữa bài*

- *Chữa bài* : HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.

- GV chấm khoảng 5 đến 7 bài, nhận xét từng bài về các mặt : nội dung bài chép (đúng/sai), chữ viết (đúng/sai, sạch/bẩn, đẹp/xấu), cách trình bày (đúng/sai, đẹp/xấu).

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) *Bài tập (2)* – lựa chọn

(Điền vào chỗ trống l/n hoặc an/ang)

– GV chọn cho HS lớp mình làm BT2a hay 2b ; nêu yêu cầu của bài. Trong cùng một lớp có thể yêu cầu HS này làm BTa, HS kia làm BTb tùy theo lỗi phát âm và lỗi chính tả HS thường mắc. Thậm chí, dựa theo mẫu trên, GV có thể tự ra BT cho phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi chính tả và lỗi phát âm của HS ở địa phương mình. VD : BT khắc phục các lỗi lẫn lộn *hỏi/nặng, sắc/nặng, th/s, tr/t, r/g,...*

– Cả lớp làm bài vào bảng con hay giấy nháp. 2 HS làm bài trên bảng quay (bảng đã viết sẵn nội dung BT ; quay bảng về phía bảng lớp, không để các HS khác nhìn thấy).

– Chữa bài : HS đọc thành tiếng bài làm. GV cùng cả lớp nhận xét : Ai điền đúng, điền nhanh, phát âm đúng ?

– Cả lớp viết lời giải đúng vào vở (hoặc VBT).

(Lời giải :

Câu a) hạ *lệnh*, nộp bài, hôm *nọ*

Câu b) *dàng* hoàng, *dàn* ông, *sáng* loáng)

b) *Bài tập 3* (Điền chữ và tên chữ còn thiếu...)

– GV mở bảng phụ đã kẻ sẵn bảng chữ, nêu yêu cầu của BT : Viết vào vở những chữ và tên chữ còn thiếu. Không cần kẻ bảng vào vở.

– Một HS làm mẫu : *ă – á.*

– Một HS làm bài trên bảng lớp, trong khi đó, các HS khác viết vào bảng con. Sau mỗi chữ, GV sửa lại cho đúng.

– Nhiều HS nhìn bảng lớp đọc 10 chữ và tên chữ.

Lời giải :

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	a	a
2	ă	á
3	â	ơ
4	b	bê
5	c	xê

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
6	ch	xê hát
7	d	dê
8	đ	đê
9	e	e
10	ê	ê

- HS học thuộc thứ tự của 10 chữ và tên chữ tại lớp. Cách làm :
- + GV xoá hết những chữ đã viết ở cột chữ, yêu cầu một số HS nói (hoặc viết) lại.
- + GV xoá hết tên chữ viết ở cột tên chữ, yêu cầu một số HS nhìn chữ ở cột chữ nói (hoặc viết) lại.
- + GV xoá hết bảng, mời một vài HS đọc thuộc lòng 10 tên chữ.
- Cả lớp viết lại vào vở 10 chữ và tên chữ theo đúng thứ tự.

4. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS khắc phục những thiếu sót (nếu có) trong việc chuẩn bị đồ dùng học tập ; nhắc nhở về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp...